

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG GIA ĐÌNH LIỆT SỸ NHẬN QUÀ HIỆN VẬT
NHÂN KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY KHỞI NGHĨA BA TỶ VÀ
50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG TỈNH QUẢNG NGÃI**

TT	Thông tin về người nhận quà hiện vật	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	Thông tin về liệt sĩ		Ghi chú
	Họ và tên đại diện thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ		Họ và tên liệt sĩ, quan hệ với liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bảng TQGC	
1	2	3	4	5	6
1	Nguyễn Thị Lệ Dung	Thống Nhất	Vợ Liệt sĩ Nguyễn Xô hường hàng tháng	1169	
2	Nguyễn Thị A	Thống Nhất	Vợ Liệt sĩ Nguyễn Chính hường hàng tháng	23150	
3	Phạm Thị Hước	Thống Nhất	Vợ Liệt sĩ Trần Ngọc Thanh hường hàng tháng	30339	
4	Nguyễn Thị Đánh	Thống Nhất	Vợ Liệt sĩ Phạm Mốc hường hàng tháng	7211	
5	Tôn Thị Cúc	Thống Nhất	Vợ Liệt sĩ Cao Minh Tuấn hường hàng tháng	7217	
6	Mai Thị Sê	Thống Nhất	Vợ Liệt sĩ Tôn Long Trinh hường hàng tháng	7202	
7	Nguyễn Thị Việt	Cộng Hòa I	Vợ Liệt sĩ Nguyễn Vui hường hàng tháng	33128	
8	Nguyễn Thị Doãn	Cộng Hòa I	Vợ Liệt sĩ Liệt sĩ Hồ Kỳ hường hàng tháng	3049	
9	Đặng Thị Lâm	Cộng Hòa II	Vợ Liệt sĩ Liệt sĩ Nguyễn Huê hường hàng tháng	7215	
10	Trương Thị Trúc	Cộng Hòa II	Vợ Liệt sĩ Đinh Nho Đào hường hàng tháng	6150	
11	Cao Thị Nhân	Thống Nhất	Mẹ Liệt sĩ Nguyễn Đình Bảo hường hàng tháng	25892	
12	Phạm Thị Phương Dung	Cộng Hòa I	Vợ Liệt sĩ Nguyễn Văn Thương hường hàng tháng	50529	
13	Mai Thị Toa	Thống Nhất	Vợ Liệt sĩ Bùi Bằng hường hàng tháng	25887	
14	Tôn Ngọc Đào	Thống Nhất	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Tôn Thân	7229	
15	Tôn Long Phi	Thống Nhất	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Tôn Toàn	1583	
16	Nguyễn Kim Long	Thống Nhất	Em thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Ngọc Lân	7204	
17	Nguyễn Quốc Trường	Thống Nhất	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Thị Hồng	44901	
18	Lê Thị Thanh	Thống Nhất	Cháu dâu thờ cúng Liệt sĩ Huỳnh Công Xuân	44522	
19	Nguyễn Tuấn	Thống Nhất	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Thiệt	44521	
20	Cao Tấn Bửu	Thống Nhất	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Cao Ngọc Tài	54933	
21	Đặng Ngọc Hương	Cộng Hòa II	Con thờ cúng Liệt sĩ Đặng Phương	30452	
22	Đặng Ngọc Hương	Cộng Hòa II	Anh thờ cúng Liệt sĩ Đặng Thị Phúc	51679	
23	Đặng Ngọc Hương	Cộng Hòa II	Con thờ cúng Liệt sĩ Bạch Thị Kế	51697	
24	Lương Thành Xuân	Cộng Hòa I	Em thờ cúng Liệt sĩ Lương Trầm	44530	
25	Từ Quang Vũ	Cộng Hòa I	Em thờ cúng Liệt sĩ Hồ Ngọc Châu	44520	
26	Nguyễn Chu	Cộng Hòa I	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Hương	44516	
27	Phạm Tấn Lợi	Cộng Hòa II	Con thờ cúngLiệt sĩ Phạm Đoài	35508	
28	Trần Quốc Dũng	Cộng Hòa I	Con thờ cúng Liệt sĩ Trần Ngọc Cảnh	57840	
29	Lâm Thị Đoàn	Độc Lập	Em dâu thờ cúng thờ cúng Liệt sĩ Đỗ Ngọc Hoàng	44531	

31	Nguyễn Thị Liên	Độc Lập	Con thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Đình Quang	23246	
32	Nguyễn Văn Hồng	Cộng Hòa I	Em thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Văn Lửa	52574	
33	Tôn Long Bạc	Thống Nhất	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Tôn Ngọc Minh	25990	
34	Nguyễn Phúc Loan	Thống Nhất	Con thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Văn Qưới	15044	
35	Nguyễn Văn Trung	Thống Nhất	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Cày	44523	
36	Nguyễn Tấn Xi	Thống Nhất	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Bùi Mẹo	44524	
37	Nguyễn Thị Hà	Thống Nhất	Em dâu thờ cúng Liệt sĩ Tôn Long Khuyến	7206	
38	Nguyễn Thị Xuân Hương	Cộng Hòa I	Em thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Văn Hải	26040	
39	Nguyễn Văn Châu	Thống Nhất	Em thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Thắt	44897	
40	Nguyễn Đình Thọ	Cộng Hòa I	Anh thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Đình Mai	7212	
41	Tôn Trang Nguyễn	Thống Nhất	Cháu ruột thờ cúng Liệt sĩ Tôn Long Đơ	23351	
42	Nguyễn Thị Diệp	Thống Nhất	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Xuân Cảnh	44896	
43	Dư Tấn Nga	Cộng Hòa II	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Dư Ngọc Hoàng	45176	
44	Lê Ngọc Đây	Cộng Hòa II	Em thờ cúng Liệt sĩ Lê Ngọc Đáng	5189	
45	Hoàng Thị Ân	Độc Lập	Chị dâu thờ cúng Liệt sĩ Lê Chí Hòa	14674	
46	Mai Thọ Truyền	Thống Nhất	Con thờ cúng Liệt sĩ Mai Thuận	38126	
47	Tôn Thị Nhung	Thống Nhất	Em thờ cúng Liệt sĩ Tôn Long Sung	7208	
48	Từ Thị Mai Thuận	Cộng Hòa I	Em thờ cúng Liệt sĩ Từ Đình Vắn	5435	
49	Cao Văn Toại	Thống Nhất	Con thờ cúng Liệt sĩ Cao Kết	22713	
50	Trần Thị Mỹ Khanh	Cộng Hòa I	Chị dâu thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Thị Lài	6137	
51	Nguyễn Tấn Hải	Cộng Hòa I	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Thị Đê	6044	
52	Võ Văn Đại	Độc Lập	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Võ Nhâm	6057	
53	Nguyễn Văn Hiếu	Độc Lập	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Văn Ba	6058	
54	Phan Đình Đức	Thống Nhất	Con thờ cúng Liệt sĩ Phan Lạng	56072	
55	Nguyễn Minh Lê	Cộng Hòa I	Con thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Tại	56672	
56	Nguyễn Thị Hồng Minh	Cộng Hòa I	Em thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Hồng Tâm	50519	
57	Bùi Thị Huệ	Thống Nhất	Con thờ cúng Liệt sĩ Bùi Tấn Xuân	25887	
58	Mai Văn Vĩnh	Thống Nhất	Con thờ cúng Liệt sĩ Mai Phúc	7207	
59	Tôn Việt Hùng	Thống Nhất	Con thờ cúng Liệt sĩ Tôn Long Cường	7203	
60	Nguyễn Thị Kim Dung	Thống Nhất	Con thờ cúng Nguyễn Kim Hoàng	7209	
61	Nguyễn Cảnh	Thống Nhất	Con thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Cảnh	55167	
62	Võ Đình Thọ	Cộng Hòa I	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Võ Đình Phước	49822	
63	Nguyễn Thị Diễm Thúy	Con ruột	Con thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Tấn Thượng	30618	
64	Nguyễn Ngọc Trảng	Cộng Hòa I	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Đình Khải	44606	
65	Tôn Ngọc Dân	Thống Nhất	Anh thờ cúng Liệt sĩ Tôn Long Xi	7205	
66	Tôn Ngọc Dân	Thống Nhất	Anh thờ cúng Liệt sĩ Tôn Long Chuẩn	7214	
67	Phạm Văn Khứu	Thống Nhất	Anh thờ cúng Liệt sĩ Phạm Ngọc Linh	25982	
68	Nguyễn Trọng Nguyên	Cộng Hòa I	Anh thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Thái Vinh (Bì)	47065	
69	Mai Thị Hào	Cộng Hòa I	Con dâu thờ cúng Liệt sĩ Trần Thị Lãng	2586	

71	Nguyễn Thị Anh	Thống Nhất	Cháu thờ cúng Liệt sĩ Đặng Sinh	1013	
72	Lê Quang Vinh	Cộng Hòa II	Con thờ cúng Liệt sĩ Lê Sơn	1012	
73	Nguyễn Hữu Bất	Thống Nhất	Con thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Nào	1276	
74	Huỳnh Cẩm	Thống Nhất	Anh thờ cúng Liệt sĩ Huỳnh Tường Văn	25888	
75	Dương Ngọc Minh	Thống Nhất	Anh thờ cúng Liệt sĩ Dương Ngọc Lệ	406	
76	Dương Ngọc Minh	Thống Nhất	Anh thờ cúng Liệt sĩ Dương Ngọc Thế	18141	
77	Trần Thị Thu Thảo	Cộng Hòa I	Con dâu thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Ngọc Tuyên	22796	
78	Lê Văn Thi	Cộng Hòa I	Con thờ cúng Liệt sĩ Lê Thị Thiêm	6456	
79	Võ Thị Thu Thanh	Cộng Hòa II	Con thờ cúng Liệt sĩ Võ Duy Phương	23174	
80	Nguyễn Đức Quang	Cộng Hòa I	Con thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Sum	00105	
81	Bùi Thị Thu Điều	Thống Nhất	Chị ruột thờ cúng Liệt sĩ Bùi Thanh Tâm	22627	
82	Phạm Đình Khôi	Thống Nhất	Em ruột thờ cúng Liệt sĩ Phạm Thị Ba	2558	
83	Nguyễn Viết Khanh	Cộng Hòa I	Em ruột thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Viết Phúc	00309	
84	Bùi Khanh	Cộng Hòa II	Cháu ruột thờ cúng Liệt sĩ Đoàn Thử	424	
*	Tổng cộng: 84				

Người lập

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thùy Trang

Lê Thị Xuân Nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TỊNH AN TÂY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG THƯƠNG BINH NHẬN QUÀ HIỆN VẬT
NHÂN KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY KHỞI NGHĨA BA TÔ VÀ
50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG TỈNH QUẢNG NGÃI

TT	Họ và tên	Địa chỉ (xã, phường, thị trấn)	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Ký nhận	Ghi chú
1	Võ Minh Hùng	Cộng Hòa I	Thương binh 21%	67694		
2	Nguyễn Thị Kim Huệ	Cộng Hòa I	Thương binh 21%	128		
3	Đỗ Ngọc Nga	Cộng Hòa I	Thương binh 21%	63426		
4	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thống Nhất	Thương binh 24%	63624		
5	Phạm Thị Minh Nghĩa	Cộng Hòa II	Thương binh 24%	117745		
6	Lương Thế Cát	Cộng Hòa I	Thương binh 39%	6460		
7	Trần Thị Minh Thành	Cộng Hòa II	Thương binh 24%	124941		
8	Đỗ Thanh Hùng	Cộng Hòa II	Thương binh 24%	139196		
9	Nguyễn Thị Thu	Cộng Hòa II	Thương binh 24%	120659		
10	Mai Thọ Truyền	Thống Nhất	Thương binh 26%	30627		
11	Lê Trương Tri	Cộng Hòa I	Thương binh 27%	130054		
12	Phạm Thị Phương Dung	Cộng Hòa I	Thương binh 29%	32929		
13	Tôn Việt Bình	Cộng Hòa I	Thương binh 31%	62040		
14	Dương Sơn Đông	Cộng Hòa II	Thương binh 31%	177		
15	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Cộng Hòa I	Thương binh 31%	2145		
16	Nguyễn Thị Kịch	Cộng Hòa II	Thương binh 31%	11584		
17	Đào Thị Thanh Xuân	Thống Nhất	Thương binh 31%	67832		
18	Phạm Thị Điều	Cộng Hòa I	Thương binh 31%	67634		
19	Phan Thị Thanh Kỷ	Cộng Hòa I	Thương binh 32%	122285		
20	Trần Thị Long	Độc Lập	Thương binh 32%	130022		
21	Phạm Thị Liên	Cộng Hòa II	Thương binh 32%	131276		
22	Cao Thị Trị	Cộng Hòa II	Thương binh 34%	112980		
23	Ngô Thị Bé	Cộng Hòa II	Thương binh 35%	76344		
24	Huỳnh Thị Thu	Cộng Hòa II	Thương binh 36%	64161		
25	Lê Châu	Độc Lập	Thương binh 41%	79588		
26	Đỗ Thị Lai	Cộng Hòa II	Thương binh 41%	27861		

27	Nguyễn Minh Tâm	Cộng Hòa I	Thương binh 41%	28802		
28	Nguyễn Thị Luật	Cộng Hòa II	Thương binh 41%	85488		
29	Cao Văn Toại	Thống Nhất	Thương binh 41%	93747		
30	Cao Thị Tám	Thống Nhất	Thương binh 41%	114070		
31	Đặng Thị Thùy Phương	Cộng Hòa II	Thương binh 41%	119945		
32	Nguyễn Thị Thanh	Cộng Hòa II	Thương binh 41%	125923		
33	Nguyễn Thị Cẩm	Cộng Hòa I	Thương binh 41%	126340		
34	Đỗ Thị Thu Mỹ	Cộng Hòa II	Thương binh 41%	36118		
35	Phạm Tấn Lợi	Cộng Hòa II	Thương binh 41%	1905		
36	Trương Quang Lai	Cộng Hòa I	Thương binh 41%	4582		
37	Trần Thị Thúy Liễu	Cộng Hòa I	Thương binh 41%	5196		
38	Trần Thị Kim Liên	Cộng Hòa II	Thương binh 41%	85263		
39	Nguyễn Thị Thu Bốn	Cộng Hòa I	Thương binh 41%	28951		
40	Trần Thị Ngọc Huy	Cộng Hòa II	Thương binh 41%	65084		
41	Nguyễn Gia Nghĩa	Cộng Hòa II	Thương binh 41%	30473		
42	Nguyễn Thị Diễm Thúy	Cộng Hòa II	Thương binh TB 42%	112691		
43	Nguyễn Thị Bích Liên	Cộng Hòa I	Thương binh TB 42%	112786		
44	Lâm Thị Đoàn	Độc Lập	Thương binh TB 42%	123313		
45	Mai Thị Toa	Thống Nhất	Thương binh TB 42%	123453		
46	Phạm Thị Minh Miều	Cộng Hòa I	Thương binh TB 42%	117647		
47	Nguyễn Văn Hóa	Cộng Hòa I	Thương binh TB 42%	125058		
48	Trần Quốc Dũng	Cộng Hòa II	Thương binh TB 42%	125924		
49	Nguyễn Thị Minh Sang	Cộng Hòa II	Thương binh TB 42%	112573		
50	Lê Ngọc Linh	Cộng Hòa II	Thương binh TB 42%	3943		
51	Tôn Ngọc Dân	Thống Nhất	Thương binh TB 43%	47310		
52	Nguyễn Thị Thu Ba	Cộng Hòa II	Thương binh TB 43%	85516		
53	Nguyễn Ngọc Trảng	Cộng Hòa I	Thương binh TB 44%	112710		
54	Tôn Long Thống	Thống Nhất	Thương binh TB 44%	66569		
55	Phan Thị Đạt	Cộng Hòa I	Thương binh 45%	47264		
56	Phạm Thị Liên	Cộng Hòa I	Thương binh 45%	7731		
57	Nguyễn Thị Hồng Minh	Cộng Hòa I	Thương binh 45%	63930		
58	Nguyễn Kiêm	Thống Nhất	Thương binh 45%	135		
59	Tôn Việt Hùng	Thống Nhất	Thương binh 46%	82216		

60	Nguyễn Văn Chưa	Cộng Hòa I	Thương binh 46%	65143		
61	Nguyễn Thị Hiền	Cộng Hòa I	Thương binh 47%	79597		
62	Nguyễn Thị Kim Anh	Cộng Hòa I	Thương binh 49%	62670		
63	Đặng Ngọc Hương	Cộng Hòa II	Thương binh 51%	16858		
64	Đặng Văn Hòa	Cộng Hòa II	Thương binh 51%	62081		
65	Đỗ Ngọc Vĩnh	Cộng Hòa I	Thương binh 51%	114109		
66	Nguyễn Thị Minh Thọ	Cộng Hòa II	Thương binh 51%	65095		
67	Trương Thị Hồng Hoa	Cộng Hòa I	Thương binh 51%	36085		
68	Mai Văn Quý	Thống Nhất	Thương binh 56%	103338		
69	Nguyễn Tấn Đức	Cộng Hòa I	Thương binh 41%	124554		
70	Phạm Phú Bá	Thống Nhất	Thương binh 41%	122356		
71	Nguyễn Thị Bích Thuận	Cộng Hòa I	Thương binh 55%	144245		
72	Lê Cao Mai	Cộng Hòa II	Thương binh 61%	3897		
73	Nguyễn Minh Lệ	Cộng Hòa I	Thương binh 61%	14696		
74	Cao Thị Sáu	Thống Nhất	Thương binh 61%	82221		
75	Trần Văn Sinh	Cộng Hòa I	Thương binh 61%	2272		
76	Võ Thị Toán	Thống Nhất	Thương binh 61%	85609		
77	Nguyễn Đắc Lợi	Cộng Hòa I	Thương binh 71%	20256		
78	Nguyễn Tấn Sỹ	Cộng Hòa II	Thương binh 27%	104518		
79	Lê Thị Tình	Cộng Hòa II	Thương binh 21%	169		
80	Đỗ Nhung	Cộng Hòa II	Thương binh 31%	107204		
81	Nguyễn Thị Thu Hà	Cộng Hòa I	Thương binh 41%	28849		
82	Vương Thị Song Nga	Cộng Hòa I	Thương binh 26%	124991		
83	Nguyễn Hữu Bất	Thống Nhất	Thương binh 21%	13469		
84	Lê Thị Thu Hồng	Thống Nhất	Thương binh 41%	124516		
85	Dương Ngọc Minh	Thống Nhất	Thương binh 43%	105212		
86	Bùi Thị Thanh Điều	Thống Nhất	Thương binh 41%	11403		
87	Lư Văn Giới	Cộng Hòa II	Thương binh 31%	78738		
88	Trần Thị Thu Thảo	Cộng Hòa I	Thương binh 41%	120225		
89	Nguyễn Tấn Khoa	Cộng Hòa I	Thương binh 51%	67465		
90	Phạm Phi Thường	Thống Nhất	Thương binh 32%	107192		
91	Nguyễn Trọng Nguyên	Cộng Hòa I	Thương binh 31%	20339		
92	Nguyễn Thị Thanh Liêm	Cộng Hòa I	Thương binh 21%	12293		

93	Cao Văn Định	Thống Nhất	Thương binh 25%	5872		
94	Mai Văn Thanh	Thống Nhất	Thương binh 31%	28339		
*	Tổng cộng: 94					

Người lập

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thị Thùy Trang

Lê Thị Xuân Nghiệp